

*An Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v điều chỉnh, bổ sung báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình bảo trì,  
sửa chữa Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022, số 42/QĐ-VKSTC ngày 12/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao giao dự toán chi ngân sách nhà nước và điều chỉnh danh mục, dự toán công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở làm việc năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-VKS ngày 25/5/2023 của Viện trưởng VKSND tỉnh An Giang, về việc cử thành viên tham gia Tổ giúp việc chủ đầu tư công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;*

*Căn cứ hồ sơ thiết kế - dự toán công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên do Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng tổng hợp Thành Phát lập.*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng công trình số 351/ACCI/TKDT ngày 31/5/2023 của Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang – Sở Xây dựng tỉnh;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên của Tổ thẩm định VKSND tỉnh;*

Theo đề nghị của Tổ giúp việc chủ đầu tư công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

### **QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình (hạng mục): Bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, cụ thể như sau:

**1. Tên công trình:** Bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**2. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, Cấp III.

**3. Địa điểm xây dựng:** Số 108 Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**4. Chủ Đầu tư:** Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

**5. Quy mô công trình:** Bảo trì, sửa chữa hạng mục nhà làm việc

#### **5.1. Tường ngoài nhà**

- Cạo bỏ lớp matic bị bong chóc tường ngoài nhà, diện tích cạo bỏ 110m<sup>2</sup>;
- Bả matic 02 lớp tường ngoài nhà tại vị trí cạo bỏ, diện tích bả 150m<sup>2</sup>;
- Sơn 1 lớp chống kiềm tường ngoài nhà;
- Sơn 2 lớp màu tường ngoài nhà;

#### **5.2. Tường trong nhà**

- Đục bỏ lớp vữa XM chân tường cao 0,3m, trát vữa XM mới dày 1,5cm.  
Cạo bỏ lớp matic bị bong chóc tường trong nhà.

- Dán gạch ceramic chân tường cao 0,3m.
- Bả matic 02 lớp tường trong nhà tại vị trí cạo bỏ.
- Sơn 02 lớp màu tường trong nhà.

#### **5.3. Khu vệ sinh nam, nữ**

- Tháo dỡ trần thạch cao khu vệ sinh nam, nữ: Tầng trệt + lầu 1.
- Thay mới trần thạch cao khung chìm chống ẩm.
- Bả matic sơn nước trần thạch cao thay mới.
- Thay mới 8 bồn cầu xí bệt.

#### **5.4. Cải tạo tầng lầu**

- Tháo dỡ vách khung nhôm kính VK1 đã bị rỉ sét mặt chính trục 9.
- Làm mới cửa đi Đtk vách kính khung nhôm trục 8: 3,3x3,3m (xem chi tiết cửa – bản vẽ).

- Thay mới khung vách kính tại vị trí thang bộ VK2 đã bị rỉ sét bằng cửa nhôm kính (2x2,2m) (xem chi tiết VK2 – bản vẽ).

#### **5.5. Mái ngói**

- Tháo dỡ toàn bộ mái ngói hiện trạng.
- Tháo dỡ toàn bộ xà gồ, cầu phong, li tô.
- Quét chống thấm 02 lớp sàn mái + sê nô mái.
- Thay mới toàn bộ xà gồ bằng thép hộp 50x100x2 ly, mạ kẽm.
- Lớp tole giả ngói dày 0,45mm.
- Làm mới 1 cửa mái khung nhôm kính, kích thước: 1x2m (xem chi tiết cửa – bản vẽ).

#### **5.6. Cửa sổ**

- Vệ sinh làm sạch song sắt bảo vệ cửa sổ.
- Vệ sinh làm sạch pano cửa gỗ.
- Sơn mới toàn bộ song sắt bảo vệ cửa sổ bằng sơn dầu màu trắng, 2 lớp màu.
- Sơn lại toàn bộ pano cửa gỗ mặt ngoài nhà bằng sơn dầu 2 lớp màu giả gỗ.

**6. Điều chỉnh tổng mức đầu tư (làm tròn): 804.749.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Trong đó:**

- Chi phí xây dựng:	724.161.480 đồng
- Chi phí thiết bị	0 đồng
- Chi phí quản lý dự án	0 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	78.387.201 đồng
- Chi phí khác	2.200.000 đồng
- Chí phí dự phòng	0 đồng

(đính kèm Bảng tổng hợp kinh phí điều chỉnh bổ sung lần 1)

**7. Nguồn vốn:** Chi thường xuyên.

**8. Đơn vị lập thiết kế, dự toán:** Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng tổng hợp Thành Phát;

**9. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán:** Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang – Sở Xây dựng tỉnh.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tự vấn quản lý dự án

**11. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023

**Điều 2.** Tổ giúp việc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở VKSND thành phố Long Xuyên có trách nhiệm thực hiện bảo trì, sửa chữa công trình theo đúng nội dung Quyết định này; quy định hiện hành của Nhà nước, của Ngành về đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND thành phố Long Xuyên, Tổ giúp việc Chủ đầu tư, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bổ sung cho Quyết định số 740/QĐ-VKS ngày 12/6/2023 của VKSND tỉnh An Giang phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình bảo trì, sửa chữa trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên ./. 12/12

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tập thể lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KT.





**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ**  
**CÔNG TRÌNH BẢO TRÌ, SỬA CHỮA TRỤ SỞ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**  
(Kèm theo Quyết định số 794B/QĐ-VKS ngày 20/6/2023 của VKSND tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Mã chi phí	Bảng chi phí	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng						658,328,618	65,832,862	724,161,480	Gxd
2	Chi phí thiết bị						0	0	0	
3	Chi phí quản lý dự án						0	0	0	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng						71,232,655	7,154,546	78,387,201	Gtv
4.1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	LBC	LBC12	6.5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	42,791,360	4,279,136	47,070,496	
4.2	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Bảng 2.16 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	TTTKXD	TTTKXD 12	0.258%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2,000,000	200,000	2,200,000	
4.3	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Bảng 2.17 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	TTDT	TTDT12	0.25%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	2,000,000	200,000	2,200,000	
4.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	GSTC	GSTC12	3.285%		DT gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	21,626,095	2,162,610	23,788,705	
4.5	Chi phí lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT						2,815,200	312,800	3,128,000	
5	Chi phí khác						1,980,000	220,000	2,200,000	
5.1	Chi phí thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu						1,980,000	220,000	2,200,000	
6	Chi phí dự phòng						0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>731,541,273</b>	<b>73,207,408</b>	<b>804,748,681</b>	
	<b>Làm tròn</b>								<b>804,749,000</b>	

*Handwritten signature*